

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 3 THÁNG 4 NĂM 2023

| | VN Index 1,079.28 1.38% | | HNX Index 210.48 1.44% | |
|------------------|--|--------------|---|---------------|
| | KLGD | GTGD | KLGD | GTGD |
| | Cổ phiếu | Thay đổi | Tỷ đồng | Thay đổi |
| Khớp lệnh | 778,917,800 | 12.4% | 12,983 | -42.6% |
| Thỏa thuận | 42,393,440 | 15.9% | 1,191 | 22.4% |
| Tổng cộng | 821,311,240 | 12.5% | 14,174 | -39.9% |

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

| Giao dịch của NĐTNN | |
|-----------------------------------|---------|
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 942.6 |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 1,256.1 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng) | -313.4 |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 8.9 |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng | | | |
|-------------------------------|--------|----------|-----|
| Mã | Giá | Thay đổi | % |
| | VND | VND | % |
| VIC | 58,000 | 3,000 | 5.5 |
| CTG | 29,950 | 750 | 2.6 |
| HPG | 21,000 | 200 | 1.0 |
| VPB | 21,200 | 150 | 0.7 |
| HSG | 16,200 | 100 | 0.6 |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng | | | |
|-------------------------------|--------|----------|------|
| Mã | Giá | Thay đổi | % |
| | VND | VND | % |
| STB | 26,750 | 550 | 2.1 |
| VND | 15,900 | 400 | 2.6 |
| SSI | 22,000 | 500 | 2.3 |
| MSN | 76,800 | -1,000 | -1.3 |
| DCM | 24,050 | 100 | 0.4 |

| Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh) | | | |
|---------------------------------|--------|----------|---------|
| Mã | Giá | Thay đổi | Giá trị |
| | VND | % | Tỷ VND |
| SSI | 22,000 | 2.3 | 701 |
| SHB | 11,200 | 4.2 | 694 |
| STB | 26,750 | 2.1 | 677 |
| VND | 15,900 | 2.6 | 549 |
| HPG | 21,000 | 1 | 448 |

| Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất | | | |
|-------------------------------|--------|----------|--------|
| Mã | Giá | Thay đổi | Tỷ VND |
| | VND | % | Tỷ VND |
| GIL | 20,650 | 1,350 | 7.0 |
| BCG | 6,750 | 440 | 7.0 |
| KHG | 4,910 | 320 | 7.0 |
| UC | 13,900 | 900 | 6.9 |
| SCR | 7,270 | 470 | 6.9 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** tăng điểm vào ngày thứ Sáu (31/3), khi Phố Wall khép lại một quý đầy biến động nhưng thắng lợi bằng việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thắt chặt lãi suất hơn và một đợt biến động tài chính nhỏ do vụ phá sản của Silicon Valley Bank. Chỉ số S&P 500 tiến 1.44% lên 4,109.31 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite cộng 1.74% lên 12,221.91 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 415.12 điểm (+1.26%) lên 33,274.15 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay cũng có phiên giao dịch tích cực khi hầu hết các thị trường đều tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 146.67 điểm (+0.52%) lên 28,188.15 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 23.54 điểm (+0.72%) lên 3,296.40 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 163.02 điểm (+1.39%) lên 11,889.42 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 4.52 điểm (-0.18%) xuống 2,472.34 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay tăng điểm với diễn biến giao dịch hết sức sôi động. Lực cầu duy trì sự ổn định và lan toả đều lên các nhóm cổ phiếu từ Large Cap, Mid Cap đến Small Cap. VN-Index có thêm phiên tăng điểm thứ 10 liên tiếp. Kết phiên, VIC (+5.5%) đóng góp lớn nhất với 2.9 điểm tăng, VCB (+1.53%) đóng góp 1.6 điểm, VHM (+2.14%) đóng góp 1.2 điểm. Ngược lại, các mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số có SAB (-2%), BID (-0.65%) và MSN (-1.29%). Nhóm bất động sản đóng vai trò dẫn dắt nhịp tăng của thị trường với sự sôi động của nhiều cổ phiếu đầu ngành như VIC (5.5%), VHM (+2.14%), KDH (+6.16%), NLG (+6.9%), PDR (+6%)... Bên cạnh đó dầu khí, chứng khoán và ngân hàng cũng tăng điểm hết sức tích cực. Chốt phiên VN-Index tăng 5.2 điểm (+0.49%) lên 1,065.64 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 779 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 13 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 15.04 điểm (+1.4%) lên 1,088.72 điểm. KLKL đạt 231 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 24 mã tăng điểm, 4 mã giảm điểm và 2 mã tham chiếu. VIC, TCB, FPT là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 7.1 điểm; ở chiều ngược lại VJC, MSN, SAB là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1.5 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 533.6 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 9 mã tăng điểm, 1 mã giảm. Đáng chú ý DIG tăng 6.67% với KLKL tăng 84%, SHB tăng 4.19% với KLKL tăng 335%; ở chiều ngược lại NKG là mã giảm duy nhất với 1.62%, KLKL tăng 161%.
- HNX-Index** tăng 2.98 điểm (+1.44%) lên 210.48 điểm. PVS, CEO, DTK là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1 điểm; trong khi SCG, PVI, HJS là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.6 điểm. UPCOM-Index tăng 0.52 điểm (+0.68%) lên 77.28 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 973 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 16.4 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

PMI tháng 3/2023: Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều giảm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt kết quả 47.7 trong tháng 3, giảm so với 51.2 điểm của tháng 2 và nằm dưới ngưỡng 50 điểm lần thứ tư trong năm tháng qua. Sau khi có những dấu hiệu phục hồi trong tháng trước, ngành sản xuất của Việt Nam đã có một bước lùi trong tháng 3. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm giảm trở lại khi có các báo cáo cho thấy nhu cầu khách hàng giảm. Tuy nhiên, nhu cầu giảm đã làm giảm áp lực lạm phát, trong khi thời gian giao hàng của nhà cung cấp được rút ngắn nhiều nhất trong thời gian hơn tám năm. Sự suy giảm các điều kiện kinh doanh là mạnh, mặc dù ít đáng kể hơn so với mức được ghi nhận trong khoảng thời gian cuối năm ngoái đầu năm nay. Theo các công ty, việc đà tăng trưởng dừng lại trong tháng 3 nhìn chung đã phản ánh bức tranh tương đối ảm đạm của nhu cầu. Cả tổng số lượng đơn đặt hàng mới và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đều giảm tương ứng.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tiếp tục đối mặt với khó khăn

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, ước tính, trong tháng 3/2023, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,2 tỷ USD, tăng 36,3% so với tháng 2/2023, nhưng giảm 22,8% so với tháng 3/2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 823 triệu USD, tăng 47,7% so với tháng 2/2023, nhưng giảm 30% so với tháng 3/2022. Tính chung 3 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 2,88 tỷ USD, giảm 28,3% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 1,87 tỷ USD, giảm 38,5% so với cùng kỳ năm 2022. Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST) nhận định, kinh tế thế giới đối mặt với những khó khăn, thách thức, sức mua trên toàn cầu giảm mạnh, dẫn đến số các đơn hàng của ngành gỗ giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Hiện tại, những doanh nghiệp có đơn hàng thì chủ yếu là những đơn hàng nhỏ và chỉ nhận được các đơn hàng tới tháng 6/2023.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

OPEC+ bất ngờ giảm sản lượng, giá dầu tăng vọt 8%

Đại diện từ 11 nước thành viên của CPTPP đã nhất trí cho Anh gia nhập hiệp định. Đây là đợt mở rộng đầu tiên của CPTPP và giúp tăng sự đóng góp của khối trong GDP toàn cầu từ 12% lên 15%. Quyết định trên được đưa ra tại cuộc họp trực tuyến cấp bộ trưởng của Nhóm làm việc về gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) ngày 31/03. Để gia nhập thỏa thuận, Vương quốc Anh bắt đầu đàm phán từ tháng 6/2021. Quá trình đàm phán đã kết thúc sau vòng đàm phán căng thẳng tại Việt Nam. Sau vòng đàm phán này, đại diện của tất cả các nước thành viên CPTPP đã đồng thuận rằng Vương quốc Anh đã hoàn tất quá trình đàm phán gia nhập CPTPP. CPTPP được thành lập vào năm 2018, hiện gồm 11 thành viên là Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Peru, New Zealand, Singapore và Việt Nam.

Ấn Độ đặt mục tiêu xuất khẩu 2.000 tỷ USD vào năm 2030

Ấn Độ ngày 31/3 công bố Chính sách Ngoại thương (FTP) năm 2023. Trong đó, Chính phủ nước này đặt mục tiêu thúc đẩy xuất khẩu lên 2.000 tỷ USD vào năm 2030. Chính sách ngoại thương 2023 sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/4/2023. Giám đốc Tổng cục Ngoại thương Ấn Độ (DGFT) Santosh Sarangi cho biết, chính sách ngoại thương mới nhất sẽ không có thời hạn và được điều chỉnh khi cần thiết. Theo cơ quan này, Ấn Độ có khả năng kết thúc năm tài chính này với tổng kim ngạch xuất khẩu là 760-770 tỷ USD. Chính sách ngoại thương 5 năm gần nhất của Ấn Độ có hiệu lực vào ngày 1/4/2015. Tuy nhiên, chính sách này đã được gia hạn nhiều lần do sự bùng phát của Covid-19 kéo theo sự gián đoạn của các hoạt động kinh tế toàn cầu. Lần gia hạn cuối cùng được đưa ra vào tháng 9/2022 và kết thúc vào ngày 31/3/2023. Các lợi ích của Chính sách Ngoại thương 2023 đã được mở rộng sang lĩnh vực xuất khẩu thương mại điện tử, ước tính sẽ tăng lên 200-300 tỷ USD vào năm 2030. Chính sách mới này cũng tìm cách đưa đồng rupee của Ấn Độ thành loại tiền tệ quốc tế và cho phép thanh toán thương mại quốc tế bằng đồng nội tệ.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|------------------------|
| PHR | 13/2/2023 | 3 tháng | 39,800 | 44,400 | 50,500 | 38,200 | 40,150 | 0.9% | Nắm giữ |
| PVT | 19/2/2023 | 3 tháng | 20,300 | 22,400 | 24,000 | 19,000 | 20,700 | 1.8% | Nắm giữ |
| C4G | 26/2/2023 | 3 tháng | 10,700 | 12,500 | 14,300 | 10,000 | 10,800 | 0.1% | Gia tăng |
| IDC | 12/3/2023 | 3 tháng | 39,800 | 45,000 | 50,500 | 38,000 | 41,000 | 3.8% | Thăm dò |
| MIG | 19/3/2023 | 3 tháng | 15,000 | 16,200 | 17,500 | 14,300 | 16,000 | 6.6% | Gia tăng khi vượt 15.5 |
| DXG | 26/3/2023 | 3 tháng | 11,600 | 12,800 | 15,000 | 11,000 | 12,550 | N/A | Mua |
| ELC | 2/4/2023 | 3 tháng | 12,850 | 14,500 | 15,600 | 12,000 | 13,650 | N/A | Chờ mua |

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -293.18 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -312.1 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 6.16 tỷ đồng trên sàn HNX, mua ròng 12.76 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là VIC (+83.4 tỷ), CTG (+38 tỷ), HPG (+26.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là STB (-154.3 tỷ), VND (-98.7 tỷ), SSI (-90 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 5.3 tỷ đồng, NVB là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -575 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (24/3/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 7 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 24/3/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) | | | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) | | |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 394,266,493 | | | 7,092,817 | | |
| | | | | | |
| Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG | 89,725,300 | 1,888,071 | EIB | (131,266,407) | (3,353,344) |
| SSI | 44,107,100 | 907,119 | DXG | (47,902,100) | (520,148) |
| HSG | 50,067,800 | 793,753 | DGC | (6,638,300) | (386,759) |
| POW | 62,516,700 | 790,957 | KDC | (5,896,100) | (346,671) |
| STB | 20,320,500 | 569,889 | VCB | (3,599,800) | (328,837) |
| VRE | 18,789,500 | 555,460 | DPM | (5,678,900) | (243,742) |
| VCI | 19,579,900 | 548,511 | NLG | (7,466,500) | (192,562) |
| VND | 28,528,400 | 453,885 | VHM | (5,570,700) | (183,315) |
| IDC | 11,092,551 | 428,042 | DCM | (6,138,000) | (163,916) |
| HCM | 17,656,100 | 419,750 | PVT | (7,039,700) | (145,232) |

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 82.2 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+30 tỷ), SSI (+11.6 tỷ), HPG (+8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh ACB (-2.7 tỷ), PVT (-2.6 tỷ), MBB (-2.2 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (24/3/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 77.7 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+382.5 tỷ), MWG (+163.7 tỷ), VPB (+125.7 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-506.2 tỷ), FUEVFNVD (-268.4 tỷ), NVL (-249 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 20/3/2023 – 24/3/2023:

- Trong tuần từ 20/3-24/3 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -869.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm THI (+41 tỷ), FUSSVFL (+29.9 tỷ), SSI (+27.4 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm VPB (-107.7 tỷ), STB (-77.7 tỷ), HPG (-65.5 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 399.3 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 20/3/2023-24/3/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) | | | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) | | |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 12,694,332 | | | 399,346 | | |
| | | | | | |
| Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| VHM | 5,787,100 | 275,465 | MSN | (1,505,000) | (117,399) |
| HPG | 4,547,200 | 93,495 | PLX | (2,971,400) | (103,631) |
| VCI | 3,035,600 | 90,668 | CTG | (2,460,200) | (69,903) |
| DCM | 2,739,500 | 67,236 | PDR | (4,810,500) | (55,290) |
| POW | 4,910,600 | 64,695 | PVD | (2,139,900) | (42,592) |
| KDH | 2,117,500 | 55,291 | VND | (2,808,800) | (41,033) |
| VRE | 1,791,200 | 52,706 | FUEVFNVD | (1,868,600) | (40,915) |
| HSG | 3,095,400 | 49,692 | HDB | (1,839,100) | (31,864) |
| VJC | 401,500 | 42,655 | FUESSVFL | (1,901,700) | (29,057) |
| KDC | 651,900 | 37,362 | VPB | (1,401,000) | (28,779) |

Nguồn: Fin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586